

Số: 41/2020/QĐST-KDTM

Thủy Nguyên, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2020/TLST-KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Q; địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Bà D, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Q (Giấy ủy quyền về việc nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng số 2.7699.20 ngày 14 tháng 5 năm 2020).

- *Bị đơn*: Ông A, sinh năm 1955 và bà C, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông A*: Bà C, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn Quán, xã Đ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 21 tháng 8 năm 2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Cụ V, sinh năm 1933; địa chỉ: Thôn Quán, xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng. *Người đại diện theo ủy quyền của cụ V*: Bà C, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 21 tháng 8 năm 2020).

Anh H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng. *Người đại diện theo ủy quyền của anh H*: Bà C, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 24 tháng 8 năm 2020).

Chị T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của chị T: Bà C, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn Quán, xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 25 tháng 8 năm 2020).

Anh L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông A và bà C phải trả cho Ngân hàng Q số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 202/HĐTD1-VIB33/11 ngày 24 tháng 8 năm 2011 tính đến hết ngày 25 tháng 8 năm 2020 là 2.425.452.225 đồng (Hai tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng) bao gồm số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng), số tiền nợ lãi trong hạn là 27.868.271 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi một đồng), số tiền nợ lãi quá hạn là 1.597.583.954 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu năm trăm tám mươi ba nghìn chín trăm năm mươi tư đồng).

Kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, ông A và bà C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 02 năm 2021, mỗi tháng ông A và bà C phải trả cho Ngân hàng Q số tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) vào ngày 20 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 3 năm 2021 ông A và bà C phải trả hết số tiền nợ còn lại bao gồm số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn và số tiền nợ lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng số 202/HĐTD1-VIB33/11 ngày 24 tháng 8 năm 2011 cho Ngân hàng Q.

Trường hợp ông A và bà C vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Q được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng 280m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 247 tờ bản đồ số 02 tại thôn Quán, xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 208500 do Ủy ban nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng cấp ngày 16 tháng 8 năm 2011 cho chủ sử dụng là ông A theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ngày 24 tháng 8 năm 2011 để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông A và bà C phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng Q.

- Về án phí: Ông A và bà C nhận nộp cả 40.254.522 đồng (Bốn mươi triệu hai trăm năm mươi tư nghìn năm trăm hai mươi hai đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nhưng ông A và bà C là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí

nên được miễn nộp tiền án phí đối với số tiền ông A và bà C nhận nộp là 20.127.261 đồng (Hai mươi triệu một trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi một đồng). Ông A và bà C còn phải nộp 20.127.261 đồng (Hai mươi triệu một trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi một đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000972 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**

